

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2019 (Sau 1 năm)
(Thực hiện theo Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Trình độ đào tạo: Đại học & Cao đẳng chính quy
Đường link Website công khai báo cáo: <https://tdmu.edu.vn/tt36/nam-2019-2020>
Họ và tên cán bộ tổng hợp: Nguyễn Ngọc Trâm

Điện thoại: (0274) 3865866 Email: lmc@tdmu.edu.vn

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm/ tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc					
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Chưa có việc làm	Nhà nước		Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài			
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo									
																(4)	(5)	(6)
(1)	(2)	(3)																
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG																		
1	51140201	Giáo dục mầm non	3	3	2	2	1	1	0	0	0	0	100.00%	33.33%	0	2	0	0
2	51140209	Sư phạm Toán học	3	3	2	2	1	0	0	1	0	0	100.00%	66.67%	1	0	0	0
3	51140213	Sư phạm Sinh học	2	2	2	2	1	0	0	1	0	0	100.00%	100.00%	1	0	0	0
4	51140219	Sư phạm Địa lý	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	100.00%	100.00%	1	0	0	0
5	51510301	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	2	0	2	0	0	0	2	0	0	0	100.00%	100.00%	0	1	1	0
Tổng Cao đẳng (1)			11	8	9	6	4	1	2	2	0	100.00%	72.73%	3	3	1	0	0
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC																		
1	7140101	Giáo dục học	65	54	58	51	32	14	12	0	0	0	100.00%	89.23%	8	34	5	11
2	7140201	Giáo dục Mầm non	163	162	117	117	83	5	15	1	13	0	88.89%	63.80%	10	85	5	3
3	7140202	Giáo dục Tiểu học	242	231	215	204	175	6	23	3	8	0	96.28%	85.54%	123	67	10	4
4	7140217	Sư phạm Ngữ văn	142	121	92	77	32	10	34	1	15	0	83.70%	54.23%	27	40	4	5
5	7140218	Sư phạm Lịch sử	54	36	30	19	6	5	17	0	2	0	93.33%	51.85%	6	16	5	1
6	7380101	Luật	292	180	277	206	81	117	55	15	9	0	96.75%	91.78%	37	142	9	65
7	7340301	Kế toán	152	141	109	101	63	30	7	0	9	0	91.74%	65.79%	4	81	0	15
8	7340101	Quản trị kinh doanh	151	114	129	100	42	46	23	3	15	0	88.37%	75.50%	1	78	5	27
9	7340201	Tài chính Ngân Hàng	107	87	97	79	41	25	18	0	13	0	86.60%	78.50%	14	55	3	12

TT	Mã ngành	Tên ngành	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm/ tổng số sinh viên phân hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/ tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc			
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Chưa có việc làm	Nhà nước			Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
10	7440112	Hóa học	81	63	62	50	17	8	27	4	6	90.32%	69.14%	4	30	2	16
11	7440301	Khoa học môi trường	102	49	95	45	25	33	27	2	8	91.58%	85.29%	37	33	11	4
12	7480103	Kỹ thuật phần mềm	28	2	21	1	15	5	0	0	1	95.24%	71.43%	6	11	0	3
13	7480104	Hệ thống thông tin	30	11	30	11	12	6	3	0	9	70.00%	70.00%	3	13	1	4
14	7510601	Quản lý Công nghiệp	77	46	74	46	43	22	5	2	2	97.30%	93.51%	5	42	2	21
15	7520201	Kỹ thuật điện - điện tử	72	1	47	1	24	12	4	0	7	85.11%	55.56%	2	29	2	7
16	7580201	Kỹ thuật xây dựng	66	1	66	1	52	10	1	2	1	98.48%	98.48%	6	48	7	2
17	7580101	Kiến trúc	38	16	40	16	14	13	7	4	2	95.00%	100.00%	8	14	8	4
18	7580105	Quy hoạch Vùng và Đô thị	13	9	9	6	7	0	1	1	0	100.00%	69.23%	0	8	0	0
19	7220201	Ngôn ngữ Anh	131	123	128	121	57	41	23	4	3	97.66%	95.42%	10	67	12	32
20	7220204	Ngôn ngữ Trung quốc	64	61	61	58	30	26	5	0	0	100.00%	95.31%	0	6	6	50
21	7760101	Công tác xã hội	52	41	43	31	15	21	5	0	2	95.35%	78.85%	6	22	4	4
22	7850101	Quản lý Tài nguyên và môi trường	124	80	120	77	31	49	27	0	13	89.17%	86.29%	14	67	26	26
Tổng Đại học (2)			2246	1629	1920	1418	897	504	339	42	138	92.81%	79.34%	331	988	105	316
Tổng cộng toàn trường (1)+(2)			2257	1637	1929	1424	901	505	341	44	138	92.85%	79.35%	334	991	106	316

Ghi chú:

(*) Trường hợp các ngành chưa có mã ngành thuộc danh mục cấp IV để nghị ghi rõ tên chương trình đang đào tạo trong cột tên ngành

(**) Tỷ lệ SVTN có việc làm được tính theo công thức: [(SL SVTN có việc làm + SL SVTN chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao) / tổng số SVTN được khảo sát có phản hồi]* 100

Bình Dương, ngày 25 tháng 9 năm 2020

Hiệu trưởng

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT



TS. Ngô Hồng Diệp